ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG XUÂN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1476 /QĐ-UBND	*Xuân Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Cứng hóa kênh mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP, ngày 18/10/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về Ban hành hệ thống Định mức xây dựng mới;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của Chủ tịch UBND phường Xuân Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cứng hóa kênh mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Văn bản số 1400/UBND-KT,HT&ĐT ngày 16/7/2026 của UBND Phường Xuân Hòa về việc giao Ban Quản lý dự án phường thực hiện thẩm định tổng mức đầu tư và một số nội dung đối với các dự án đầu tư xây dựng chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND phường Xuân Hoà;

Căn cứ Thông báo số 15/TBKQTĐ-BQLDA ngày 10/9/2026 của Ban QLDA phường Xuân Hòa về việc thẩm định Tổng mức đầu tư; đánh giá sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận; đánh giá giải pháp thiết kế với công trình: Cứng hóa kênh mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Xét Tờ trình số 159/TTr-QLDA ngày 10/9/2026 của Ban Quản lý dự án phường Xuân Hòa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Cứng hóa kênh mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ; đề nghị của phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 879/TTr-KTHTĐT ngày 11/9/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Cứng hóa kênh mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cứng hóa kênh mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Môi trường, cấp IV, nhóm C.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Xuân Hòa.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án phường Xuân Hòa.

6. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Thành Duy.

Mã số doanh nghiệp: 2500496527.

7. Mục tiêu dự án: Xây dựng cứng hóa hoàn thiện các tuyến mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa đảm bảo cung cấp đầy đủ nước tưới, tiêu thoát úng kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp địa phường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Quy mô

Xây dựng các tuyến mương nội đồng trên địa bàn phường Xuân Hòa có tổng chiều dài khoảng L=6.268,25 m cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Chiều dài mương	Kích thước BxH (mm)
I	**Hiển Lễ**			
1	Tuyến 1: Mương tiếp giáp phường Phúc Yên	m	566,09	500x700
II	**Xuân hòa 1**			
2	Tuyến 1: Mương Đất đi nghĩa trang Xuân Hòa 1	m	307,68	600x800
III	**Yên Điềm**			
3	Tuyến 1: Mương nội đồng đối diện tiểu học Cao Minh	m	171,3	400x600

STT	Nội dung	Đơn vị	Chiều dài mương	Kích thước BxH (mm)
4	Tuyến 2: Mương tiêu thoát nước từ khu dân cư ra mương tiêu khu vực	m	287,24	400x600
IV	**Cao Quang**			
5	Tuyến 1: Cống Cầu Tháp	m	12,25	800x1160
6	Tuyến 2: Cống ngã 4 kênh chính cây sữa	m	19,44	600x800
7	Tuyến 3: Tuyến mương N1	m	1.093,77	600x900
8	Tuyến 4 : Nhánh 2 tuyến N1	m	817,97	600x800
9	Tuyến 5: Tuyến mương đồng Già	m	695,19	500x700
10	Tuyến 6: Mương đấu nối xứ đồng Bờ Mua (2 vị trí)	m	7,6	600x800
V	**An Đồng**			
11	Tuyến 1: Mương Đồng Lài - Ao Hoa	m	926,7	400x600 và 1500x800
12	Tuyến 2: Mương đồng Lâu đến An Đồng	m	407,96	400x600
VI	**Tổ dân phố Sơn Đồng**			
13	Tuyến 1: Tuyến mương đồng Tép Dưới	m	296,07	400x600
14	Tuyến 2: Tuyến mương đồng Vai Ranh	m	334,31	400x600
VII	**Tổ Dân Phố Miếu Gỗ**			
15	Tuyến 1: Tuyến mương đồng Chánh	m	324,68	400x600
Tổng			**6.268,25**	

b. Giải pháp thiết kế:

- Thiết kế bình đồ theo mặt bằng hiện trạng tuyến kênh mương hiện hữu

- Thiết kế trắc dọc bám theo độ dốc dọc của tuyến mương hiện trạng và phù hợp với địa hình của cánh đồng đảm bảo khả năng lấy nước tự chảy.

- Kết cấu mương là mương xây gạch VXM M75, đáy mương đổ bê tông xi măng đá 1x2 M200, bố trí giằng ngang mương bằng BTCT M200 mật độ 5m/ 1 giằng, bố trí khe phòng lún dọc tuyến mương mật độ 10m/ 1 khe.

- Một số hạng phụ trợ khác như: Van điều tiết, khe điều tiết, tấm đan qua đường cùng một số hạng mục đồng bộ đảm bảo tối ưu khả năng vận hành của các tuyến mương.

(Chi tiết xem hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo)

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

- Khảo sát xây dựng - Nguyên tắc cơ bản: TCVN 4419-1987;

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình 96TCN 43-90;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn: TCVN 10380:2014;

- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế : TCVN 4054 : 2005;

- Tiêu chuẩn thiết kế- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép TCVN 5573-2011;

- Tiêu chuẩn thiết kế - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN5574-2012;

- Đường giao thông nông thôn- Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;

- Tiêu chuẩn thiết kế - Áo đường cứng đường ô tô 22TCN223-1995;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của nhà nước.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 18.173.611.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng chẵn./).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	14.673.365.063 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	419.254.723 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.217.607.913 đồng.
- Chi phí khác:	176.853.976 đồng.
- Dự phòng:	1.686.529.531 đồng.

(Chi tiết theo Tổng mức đầu tư kèm theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt)

11. Thời gian thực hiện dự án: Dự án nhóm C, thời gian thực hiện không quá 3 năm, tính từ năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách phường và đảm bảo theo tiến độ thực hiện của dự án.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không thuộc trường hợp phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Giao Ban Quản lý dự án phường Xuân Hòa chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật trước khi khởi công công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND phường Xuân Hòa về nội dung trình phê duyệt, đảm bảo đầy đủ các điều kiện để triển khai đầu tư dự án hoàn thành đúng tiến độ phê duyệt, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư dự án.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định, chỉ triển khai theo nguồn vốn được bố trí, đảm bảo không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị, tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án địa phương (nếu có) để nhận bàn giao mặt bằng thi công dự án đúng thời gian, tiến độ, chất lượng, không gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước, phát huy hiệu quả đầu tư dự án được phê duyệt.

- Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo quy định; quản lý chất lượng, tiến độ, chi phí, an toàn lao động, bảo vệ môi trường; lựa chọn nhà thầu và thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các phòng, ban, đơn vị (Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa - Xã hội) theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND phường Xuân Hòa về nội dụng thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng: Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- CVP, PCVP HĐND&UBND phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG XUÂN HÒA T.PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Tạ Quang Trung